**Môn học**: **Toán: Tiết 25**

**Tên bài họ**c:  **7 CỘNG VỚI MỘT SỐ, 6 CỘNG VỚI MỘT SỐ**

**(Tiết 2)**

 **Thời gian thực hiện**: Thứ Sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh thực hiện được

1.-Thực hiện được phép tính 7 + 5, 6 + 5.

-Khái quát hoá được cách tính 7 cộng với một số, 6 cộng với một số.

Vận dụng

-Thực hiện tính nhấm 7 cộng với một số, 6 cộng với một số (cộng qua 10 trong phạm vi 20).

-Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng để kiểm chứng cách tính 7 cộng với một số, 6 cộng với một số.

-Phân biệt cách tính 9,8, 7,6 cộng với một số.

**2.** Vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống*:* -Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua 10 trong phạm vi 20 qua các trường hợp cụ thể, vận dụng so sánh kết quả các phép cộng.

**3.** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực

-Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 -Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu. 30 lập phương

- HS: SGK;dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.10 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3’)**  HS bắt bài hátGV dẫn dắt vào bài mới**2. Hoạt động hình thành kiến thức (27’)****Bài 4:** Nêu yêu cầu bài tậpPhân tích mẫu:-Tại sao có phép tính 9 + 5 (9 hình tròn xanh và 5 hình tròn vàng).-Tại sao có phép tính 5 + 9 (5 hình tròn vàng và 9 hình tròn xanh).-So sánh kết quả hai phép tính (9 + 5 = 5 + 9).-Để tính. 5 + 9, thường người ta tính 9 + 5.* Khi sửa bài, lưu ý HS:
* 7+6 = 6 +7, 6 + 5 = 5 + 6
* Trò chơi nói phép tính tiếp theo: GV: 4 cộng 8 bằng... HS; HS: 8 cộng 4
* GV nhận xét

Bài 5:Nêu yêu cầu bài tập-HD HS thực hiện theo các cách khác nhau.Ví dụ : 4 + 9* 4+6 + 3
* 4+ 9 = 9 + 4

GV nhận xét, sữa chữa**Bài 6:** HS tìm hiểu bài, nhận biết: HD HS thực hiện Yêu cầu HS giải thích cách làm.Ví dụ: 9 + 2 và 3 + 9.9+2 = 11, 3 + 9 = 9 + 3 = 12, 11 < 12 nên 9 + 2 <3 + 9.Hoặc: Hai tổng cùng có số hạng là 9, số hạng còn lại 2 < 3 nên 9 + 2 < 3 + 9. - GV nhận xét, sửa chữa **Bài 7:** -Tìm hiểu bài và tìm cách làm. +HS đọc yêu cầu của bài. +Đếm số quả chuối ở một đĩa (Có thể lấy đĩa A làm mẫu). Đĩa A có 8 quả chuối, 8 cộng mấy bằng 12? (8 + 4 = 12)Ta phải tìm đĩa có 4 quả chuối (đĩa G).Đĩa A và đĩa G có tổng số quả chuối là 12. Đáp án: A và G, B và E, C và D.- GV nhận xét, sửa chữa **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm ( 5’)**- Nhắc lại nội dung bài vừa học- Dặn HS chuẩn bị bài học sau- Nhận xét bài học tiết học | HS hátHS lắng ngheHS nêu yêu cầu bài tậpHS thực hiệnHS nhận xétHS Nêu yêu cầu bài tậpHS thực hiện4+6 + 34+ 9 = 9 + 4HS nhận xét HS Nêu yêu cầu bài tậpHS trình bày9+2 = 11, 3 + 9 = 9 + 3 = 12, 11 < 12 nên 9 + 2 <3 + 9.HS nhận xétHS Nêu yêu cầu bài tậpHS trình bày-HS nhận xét-HS thực hiện theo yêu cầu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

Bài 7. GV cho HS làm vào vở. HS đọc. Sửa bài